

# THỰC TRẠNG KĨ NĂNG TƯƠNG TÁC XÃ HỘI CỦA TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ 3-6 TUỔI TRONG TRƯỜNG MẦM NON HÒA NHẬP

Nguyễn Thị Phương<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bài báo trình bày thực trạng về kĩ năng tương tác xã hội của trẻ rối loạn phổ tự kỷ 3-6 tuổi. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát kĩ năng xã hội của 35 trẻ rối loạn phổ tự kỷ và 35 trẻ không mắc RLPTK 3-6 tuổi tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy trẻ rối loạn phổ tự kỷ 3-6 tuổi rất hạn chế về kĩ năng tương tác xã hội. Trong đó, Tỷ lệ trẻ RLPTK có thể thực hiện được các kĩ năng không cao, thấp nhất là kĩ năng quản lí hành vi: 9,72% trẻ thực hiện được. Cao nhất là kĩ năng bắt chước với 17,8% trẻ thực hiện được. Tỷ lệ trẻ RLPTK thực hiện được các kĩ năng cần có sự hỗ trợ rất cao, trung bình >50%, cho thấy trẻ còn gặp nhiều khó khăn và kĩ năng tương tác xã hội của trẻ cần được hỗ trợ rất nhiều. Kĩ năng tương tác xã hội của trẻ RLPTK đều thấp hơn rất nhiều so với trẻ không mắc RLPTK.

**Từ khóa:** rối loạn phổ tự kỷ, kĩ năng tương tác xã hội, mầm non hòa nhập, trẻ 3-6 tuổi, hỗ trợ.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) là một rối loạn phổ biến và có thể kéo dài suốt đời. Trên thế giới, ước tính có đến 1% dân số mắc chứng RLPTK. Những năm gần đây, số lượng trẻ tự kỷ ngày một tăng mạnh. Theo ước tính của chuyên gia vào năm 2019, Việt Nam có khoảng 1 triệu trẻ tự kỷ và 8 triệu người chịu ảnh hưởng trực tiếp [1].

RLPTK được coi là một rối loạn phát triển não bộ có ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp và thiết lập các mối quan hệ xã hội của cá nhân. Trẻ RLPTK gặp nhiều khó khăn về mọi lĩnh vực phát triển và vấn đề về hành vi, đặc biệt là kĩ năng tương tác xã hội. Tuy nhiên, trẻ RLPTK có thể phát triển, tham gia đầy đủ vào cuộc sống gia đình và cộng đồng nếu được can thiệp sớm đúng thời điểm, đúng phương pháp, đúng cách thức của nhà giáo dục và gia đình trẻ. Kĩ năng tương tác xã hội là một trong những hạn chế chính của trẻ RLPTK và là mục tiêu của các phương pháp can thiệp. Có nhiều loại hình can thiệp kĩ năng xã hội, trong đó phương pháp dạy kĩ năng tương tác theo nhóm, làm mẫu, video và câu chuyện xã hội. Chương trình dạy kĩ năng tương tác xã hội cho trẻ RLPTK cần giải quyết các kĩ năng tương tác qua lại, khởi xướng quá trình xã hội hóa, giảm thiểu hành vi rập khuôn hoặc duy trì tình huống giao tiếp, phản ứng giao tiếp phù hợp.

<sup>1</sup> Khoa Giáo dục đặc biệt, Đại học Sư phạm Hà Nội.

Đánh giá về thực trạng kỹ năng tương tác xã hội của trẻ RLPTK có ý nghĩa lâu dài và quan trọng để xác định các chiến lược can thiệp, nhận biết và đánh giá mức độ khó khăn trẻ đang gặp phải trong việc tương tác xã hội, đồng thời việc đánh giá giúp theo dõi tiến triển và điều chỉnh những kỹ năng cần phát triển và cung cấp các hỗ trợ phù hợp. Các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng trẻ RLPTK thường có khả năng tương tác xã hội và khó khăn hơn trong việc thể hiện cảm xúc so với trẻ không mắc [2], [3]. Trẻ RLPTK thường gặp khó khăn trong việc thiết lập và duy trì mối quan hệ bạn bè, và thường có ít bạn hơn so với trẻ không mắc rối loạn phổ tự kỉ [4]. Nghiên cứu chứng minh rằng việc áp dụng phương pháp học tập xã hội có thể cải thiện kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội của trẻ RLPTK [5].

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về kỹ năng xã hội của trẻ RLPTK được công bố cho thấy giáo dục kỹ năng xã hội đang được quan tâm nhưng chưa có nhiều nghiên cứu chi tiết về kỹ năng xã hội của trẻ RLPTK. Nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng nếu giáo dục kỹ năng xã hội tốt sẽ giúp trẻ phát triển tốt về ngôn ngữ, học được các quy tắc ứng xử xã hội [5]. Sử dụng câu chuyện xã hội bằng vải là một trong những hình thức mới, phù hợp và có nhiều lợi thế trong việc phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ [6].

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

**Đối tượng nghiên cứu:** 35 trẻ RLPTK 3-6 tuổi học hòa nhập, 35 trẻ thường và 40 giáo viên mầm non.

**Công cụ khảo sát:** Phiếu khảo sát đánh giá kỹ năng tương tác xã hội của trẻ. Phiếu khảo sát chia thành 6 phần: kỹ năng tương tác mắt, kỹ năng bắt chước, kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, kỹ năng luân phiên, kỹ năng bày tỏ mong muốn, kỹ năng quản lí và điều chỉnh hành vi.

**Xử lí kết quả:** Số liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS 20.0.

### 2.2. Kết quả khảo sát kỹ năng của trẻ RLPTK

#### 2.2.1. Kỹ năng tương tác mắt của trẻ RLPTK lứa tuổi mầm non

Kỹ năng tương tác mắt bao gồm các kỹ năng: Lắng nghe người khác nói chuyện, nhìn vào đối tượng giao tiếp, nhìn vào đối tượng giao tiếp, nhìn vào đồ vật trong một thời gian ngắn, tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp, tập trung vào một nhiệm vụ và lắng nghe được những hướng dẫn.

**Bảng 1: Kỹ năng tương tác mắt**

Tương tác mắt	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được khi có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Lắng nghe người khác nói chuyện	Trẻ RLPTK	22,9%	60%	17,1%
	Trẻ thường	0%	0%	100%
Nhìn vào đối tượng giao tiếp	Trẻ RLPTK	22,9%	62,9%	14,3%
	Trẻ thường	2,9%	2,9%	94,3%
Nhìn vào đồ vật trong một thời gian ngắn	Trẻ RLPTK	5,7%	65,7%	28,6%
	Trẻ thường	0%	11,4%	88,6%
Tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp	Trẻ RLPTK	17,1%	71,4%	11,4%
	Trẻ thường	0%	2,9%	97,1%
Tập trung vào một nhiệm vụ và lắng nghe được những hướng dẫn	Trẻ RLPTK	31,4%	60%	8,6%
	Trẻ thường	0%	2,9%	97,1%

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Kỹ năng lắng nghe người khác nói chuyện có 22,0% trẻ không thực hiện được, 60% trẻ thực hiện được nhưng cần có sự hỗ trợ, 17,1% trẻ thực hiện được. Điều đó cho thấy, trẻ RLPTK cần được hỗ trợ để có thể lắng nghe người khác nói chuyện.

Kỹ năng nhìn vào đối tượng khi giao tiếp có 22,9% trẻ không thực hiện được, 62,9% trẻ thực hiện được nhờ hỗ trợ và 14,3% trẻ thực hiện được. Điều đó cho thấy, số lượng trẻ nhìn vào đối tượng trong khi giao tiếp rất ít, chủ yếu trẻ RLPTK cần được hỗ trợ để thực hiện được. Kỹ năng tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp ở trẻ RLPTK chưa cao, chỉ có 11,4% trẻ có thể thực hiện được, 71,4% trẻ tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp khi có sự hỗ trợ. Với kỹ năng tập trung vào một nhiệm vụ và lắng nghe được những hướng dẫn có 31,4% trẻ không thực hiện được, 60% trẻ thực hiện được nhờ có hỗ trợ và 8,6% thực hiện được.,

Qua phân tích cho thấy kỹ năng tương tác mắt của trẻ còn nhiều hạn chế, khả năng tập trung vào các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, cần được hỗ trợ để thực hiện được các mục tiêu kỹ năng. Trẻ RLPTK gặp khó khăn nhiều nhất ở kỹ năng tập trung vào nhiệm vụ và lắng nghe những hướng dẫn: số lượng trẻ không thực hiện được chiếm 31,4%, cao nhất so với mức độ phần trăm không thực hiện được trong các kỹ năng tương tác mắt khác.

Qua khảo sát cho thấy, tỉ lệ phần trăm thực hiện được xấp xỉ 90% trong các tiêu chí nhỏ của trẻ không mắc RLPTK, kết luận trẻ RLPTK có kỹ năng tương tác mắt kém hơn rất nhiều so với trẻ không mắc RLPTK (trẻ thường).

### 2.2.2. Kỹ năng bắt chước

**Bảng 2. Kỹ năng bắt chước**

Bắt chước	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được khi có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Bắt chước hành động của người khác	Trẻ RLPTK	28,6%	54,3%	17,1%
	Trẻ thường	0%	5,7%	94,3%
Bắt chước âm thanh của người khác	Trẻ RLPTK	31,4%	51,4%	17,1%
	Trẻ thường	0%	14,3%	85,7%
Bắt chước lời nói của người khác	Trẻ RLPTK	34,3%	40%	25,7%
	Trẻ thường	0%	0%	100%
Bắt chước cử chỉ của người khác	Trẻ RLPTK	22,9%	60%	17,1%
	Trẻ thường	0%	2,9%	97,1%
Bắt chước điệu bộ của người khác	Trẻ RLPTK	37,1%	57,1%	5,7%
	Trẻ thường	0%	8,6%	91,4%

Kết quả khảo sát bảng 2 thấy kỹ năng bắt chước của trẻ RLPTK không ổn định, cần phải được hỗ trợ để thực hiện được, cụ thể: Kỹ năng bắt chước hành động của người khác chỉ có 17,1% trẻ thực hiện được, 54,3% trẻ thực hiện được khi có sự hỗ trợ và 28,6% trẻ RLPTK không thực hiện được.

Bắt chước âm thanh của người khác có 31,4% trẻ RLPTK không thực hiện được, 51,4% trẻ thực hiện được khi được hỗ trợ và có 17,1% trẻ thực hiện được. Ở tiêu chí bắt chước lời nói của người khác là tiêu chí trẻ RLPTK đạt mức độ thực hiện được cao nhất trong kỹ năng bắt chước: số trẻ thực hiện được đạt 25,7%, bên cạnh đó có 40% trẻ thực hiện được khi có hỗ trợ và vẫn còn 34,4% trẻ chưa thực hiện được kỹ năng này. Trẻ RLPTK khó khăn trong việc bắt chước cử chỉ, điệu bộ của người khác, được thể hiện: có 22,9% trẻ không thực hiện được kỹ năng bắt chước các cử chỉ của người khác và 37,1% trẻ không thực hiện được kỹ năng bắt chước điệu bộ của người khác. Và cần hỗ trợ để thực hiện các kỹ năng này, có 60% trẻ cần được hỗ trợ để thực hiện được kỹ năng bắt chước cử chỉ của người khác và 57,1% trẻ cần được hỗ trợ để thực hiện kỹ năng bắt chước điệu bộ của người khác. Số trẻ RLPTK thực hiện được kỹ năng bắt chước của chỉ và điệu bộ của người khác rất thấp: dưới 20%.

Qua số liệu thống kê và phân tích cho thấy trẻ RLPTK có khả năng bắt chước không cao, cần được hỗ trợ để có thể thực hiện được các kỹ năng bắt chước. Qua bảng 2 cho thấy mức độ kỹ năng bắt chước của trẻ thường (trẻ không mắc RLPTK) có kỹ

năng bắt chước rất tốt, khả năng thực hiện được xấp xỉ 90%. Điều đó cho thấy trẻ RLPTK gặp nhiều khó khăn hơn trong việc bắt chước so với trẻ không mắc RLPTK.

### 2.2.3. Kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ

**Bảng 3: Kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ**

Sử dụng lời nói cử chỉ điệu bộ	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được khi có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt và quay theo tiếng động	Trẻ RLPTK	11,4%	77,1%	11,4%
	Trẻ thường	0%	8,6%	91,4%
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để chào và chia tay, cảm ơn, xin lỗi	Trẻ RLPTK	22,9%	60%	17,1%
	Trẻ thường	0%	2,9%	97,1%
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để yêu cầu, từ chối	Trẻ RLPTK	17,1%	57,1%	25,7%
	Trẻ thường	0%	0%	100%
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để đưa ra thông tin, trả lời câu hỏi	Trẻ RLPTK	37,1%	45,7%	17,1%
	Trẻ thường	0%	0%	100%
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để thu hút sự chú ý, duy trì giao tiếp	Trẻ RLPTK	34,3%	57,1%	8,6%
	Trẻ thường	0%	0%	100%

Qua bảng 3, cho thấy tỉ lệ trẻ thực hiện được kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ rất thấp, đa số trẻ cần được hỗ trợ để thực hiện được kỹ năng này, cụ thể: Có 11,4% trẻ không thực hiện được kỹ năng đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt và quay theo tiếng động, có tới 77,4% trẻ thực hiện được khi có hỗ trợ và 11,4% trẻ thực hiện được. Kỹ năng sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để chào và chia tay, cảm ơn, xin lỗi, có 22,9% trẻ không thực hiện được, 60% trẻ thực hiện được khi có hỗ trợ và 11,4% trẻ thực hiện được.

Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để yêu cầu từ chối là kỹ năng có nhiều trẻ thực hiện nhiều nhất trong kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ, trong đó: 25,7% trẻ thực hiện được và 17,1% trẻ không thực hiện được, 57,1% trẻ thực hiện được khi có sự hỗ trợ. Có 17,1% trẻ có thể sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để đưa ra thông tin, trả lời câu hỏi, có 37,15 trẻ không thực hiện được và 45,7% trẻ thực hiện được khi có hỗ trợ. Trẻ RLPTK gặp khó khăn trong việc sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để thu hút sự chú ý, duy trì giao tiếp, được thể hiện qua số liệu khi 34,3% trẻ không thực hiện được, chỉ có 8,6% trẻ thực hiện được và 57,1% trẻ thực hiện được nhưng cần hỗ trợ.

Qua thống kê cho thấy trẻ RLPTK gặp khó khăn trong kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ. Và trẻ RLPTK có kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ kém hơn trẻ không mắc RLPTK (tỉ lệ trẻ không mắc RLPTK thực hiện được các tiêu chí chiếm >97%).

#### 2.2.4. Kỹ năng luân phiên

**Bảng 4. Kỹ năng luân phiên**

Luân phiên	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Đáp ứng yêu cầu của người khác	Trẻ RLPTK	20%	65,7%	14,3%
	Trẻ thường	0%	11,4%	88,6%
Chờ đến lượt mình khi hoạt động	Trẻ RLPTK	31,4%	51,4%	17,1%
	Trẻ thường	0%	5,7%	94,3%
Lần lượt thực hiện hành động trong hoạt động/ hội thoại	Trẻ RLPTK	45,7%	45,7%	8,6%
	Trẻ thường	0%	2,9%	97,1%
Lần lượt sử dụng đồ vật	Trẻ RLPTK	25,7%	57,1%	17,1%
	Trẻ thường	0	8,6	91,4
Khởi đầu hội thoại và chờ người giao tiếp đáp lại	Trẻ RLPTK	62,9%	28,6%	8,6%
	Trẻ thường	0	5,7	94,3

Qua kết quả trên ta thấy: Nhìn chung tỉ lệ trẻ RLPTK đạt được kỹ năng “luân phiên” chưa cao, cụ thể : Kỹ năng đáp ứng yêu cầu của người khác chỉ có 14,3% số trẻ có thể thực hiện được, 65,7% trẻ thực hiện được khi có sự hỗ trợ và 20% trẻ không thực hiện được. Trẻ cần được hỗ trợ để có thể chờ đến lượt của mình với 51,4%, 31,4% trẻ không thực hiện được và 17,1% trẻ có thể chờ đến lượt của mình. Với kỹ năng lần lượt thực hiện hành động trong hoạt động/ hội thoại : có 45,7% trẻ không thực hiện được 45,7% trẻ thực hiện được khi được trợ giúp và 8,6% trẻ có thể thực hiện được. 25,7% trẻ RLPTK không thực hiện được kỹ năng lần lượt sử dụng đồ vật, 57,1% trẻ thực hiện được nhưng cần hỗ trợ và 17,1% trẻ thực hiện được.

Kỹ năng khởi đầu hội thoại và chờ người giao tiếp đáp lại là kỹ năng trẻ RLPTK kém nhất, có tới 62,9% trẻ RLPTK không thực hiện được kỹ năng này và 28,6% trẻ thực hiện được nhờ có hỗ trợ, chỉ có 8,6% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Nhìn chung, kỹ năng luân phiên của trẻ RLPTK con gặp nhiều khó khăn, trẻ chưa biết cách chờ đợi đến lượt của mình và thao tác/ thực hiện hoạt động một cách lần lượt, trẻ khó khăn trong việc khởi đầu cuộc hội thoại và chờ người giao tiếp đáp lại. trẻ cần được hỗ trợ để thực hiện được các kỹ năng.

Qua thống kê có thể thấy, trẻ RLPTK có kỹ năng luân phiên kém hơn trẻ không mắc RLPTK, trẻ không mắc RLPTK có tỉ lệ thực hiện được các tiêu chí rất cao, trung bình chiếm >90%.

### 2.2.5. Kỹ năng bày tỏ cảm xúc, mong muốn

**Bảng 5. Kỹ năng bày tỏ cảm xúc, mong muốn.**

Bày tỏ mong muốn, cảm xúc	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để yêu cầu, từ chối, đề nghị	Trẻ RLPTK	28,6%	54,3%	17,1%
	Trẻ thường	0	0	100
Sử dụng cử chỉ/ánh mắt/biểu cảm/lời nói/ để tỏ ra vui, buồn, sợ hãi, giận,...	Trẻ RLPTK	28,6%	54,3%	17,1%
	Trẻ thường	0	0	100
Sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để truyền đạt thông tin	Trẻ RLPTK	31,4%	54,3%	14,3%
	Trẻ thường	0	2,9	97,1
Thu hút sự chú ý của người khác	Trẻ RLPTK	25,7%	54,3%	20%
	Trẻ thường	0	0	100
Thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh, tình huống, môi trường,...	Trẻ RLPTK	48,6%	34,3%	17,1%
	Trẻ thường	0	2,9	97,1

Qua kết quả ta thấy: Với kỹ năng sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để yêu cầu, từ chối, đề nghị có cùng tỉ lệ với kỹ năng sử dụng cử chỉ/ánh mắt/biểu cảm/lời nói/ để tỏ ra vui, buồn, sợ hãi, giận,...: có 28,6% trẻ không thực hiện được, 54,3% trẻ thực hiện được khi được hỗ trợ và 17,1% trẻ thực hiện được.

Trẻ cần được hỗ trợ với kỹ năng sử dụng cử chỉ/lời nói/hành động để truyền đạt thông tin với 31,4% trẻ không thực hiện được, 54,3% trẻ thực hiện được khi có sự hỗ trợ và 14,3% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Với kỹ năng thu hút sự chú ý của người khác, trẻ RLPTK có 25,7% trẻ không thực hiện được, 54,3% trẻ thực hiện được nhờ có hỗ trợ và 20% trẻ thực hiện được. Kỹ năng thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh, tình huống, môi trường,... là kỹ năng trẻ RLPTK gặp nhiều khó khăn nhất trong kỹ năng bày tỏ mong muốn, cảm xúc vì có tới 48,6% trẻ không thực hiện được, 34,3% trẻ thực hiện được khi được hỗ trợ và 17,1% trẻ thực hiện được.

Bày tỏ mong muốn cảm xúc cũng là một trong những khó khăn mà trẻ RLPTK gặp phải. qua bảng số liệu, có thể thấy rằng trẻ RLPTK gặp nhiều khó khăn hơn trẻ không mắc RLPTK trong việc bày tỏ mong muốn và cảm xúc của bản thân. Bên cạnh đó trẻ RLPTK khó khăn hơn trẻ không mắc RLPTK trong việc sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, điệu bộ, gây chú ý... để thể hiện mong muốn và cảm xúc.



## 2.2.6. Kỹ năng quản lý và điều chỉnh hành vi

**Bảng 6. Kỹ năng quản lý và điều chỉnh hành vi**

Quản lý và điều chỉnh hành vi	Đối tượng trẻ	Không thực hiện được (%)	Thực hiện được có hỗ trợ (%)	Thực hiện được (%)
Phản ứng phù hợp với các tình huống bất ngờ	Trẻ RLPTK	48,6%	48,6%	2,9%
	Trẻ thường	0	2,9	97,1
Gần như không có các hành vi chống đối trong tất cả các hoạt động	Trẻ RLPTK	45,7%	37,1%	17,1%
	Trẻ thường	0	20	80
Hạn chế các hành vi rập khuôn	Trẻ RLPTK	57,1%	37,1%	5,7%
	Trẻ thường	0	11,4	88,6
Tuân thủ các quy định hành vi trong lớp học	Trẻ RLPTK	28,6%	62,9%	8,6%
	Trẻ thường	0	2,9	97,1
Tuân thủ các nguyên tắc khi tham gia hoạt động	Trẻ RLPTK	31,4%	54,3%	14,3%
	Trẻ thường	0	2,9	97,1

Tỉ lệ trẻ không thực hiện được các kỹ năng quản lý và điều chỉnh cảm xúc của trẻ rất cao, trẻ cần hỗ trợ nhiều trong việc quản lý hành vi và tự điều chỉnh hành vi của bản thân.

Theo thống kê cho thấy: trẻ RLPTK không có kỹ năng hạn chế hành vi rập khuôn có tỉ lệ cao nhất với số trẻ không thực hiện được chiếm 57,1%, sau đó đến kỹ năng phản ứng phù hợp với các tình huống bất ngờ có tỉ lệ trẻ không thực hiện được là 48,6%. Cụ thể hơn: Với kỹ năng phản ứng phù hợp với các tình huống bất ngờ của trẻ RLPTK có 48,6% trẻ không thực hiện được, 48,6% trẻ thực hiện được với sự hỗ trợ và chỉ có 2,9% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Có 45,7 trẻ có các hành vi chống đối trong tất cả các hoạt động, 37,1% trẻ cần được hỗ trợ để không có hành vi chống đối trong các hoạt động và 17,1% trẻ quản lý được hành vi và gần như không có các hành vi chống đối trong tất cả các hoạt động.

Tỉ lệ trẻ có các hành vi rập khuôn tương đối cao, 57,1% trẻ không hạn chế được hành vi rập khuôn, 37,1% trẻ thực hiện được nhờ hỗ trợ và chỉ có 5,7% trẻ hạn chế được các hành vi rập khuôn. 28,6% trẻ RLPTK không tuân thủ được các quy định hành vi trong lớp học, 62,9% trẻ gặp khó khăn và cần hỗ trợ để có thể tuân thủ các quy định hành vi trong lớp, chỉ có 8,6% trẻ có thể tuân thủ được các quy định hành vi trong lớp học. 31,4 % trẻ RLPTK không tuân thủ được các nguyên tắc khi tham gia hoạt động, có tới hơn một nửa số trẻ RLPTK cần được hỗ trợ để thực hiện kỹ năng này (54,3%) và 14,3% trẻ có thể thực hiện được kỹ năng tuân thủ các nguyên tắc khi tham gia hoạt động.



### 2.2.7. Các biện pháp các giáo viên mầm non (GVMN) dùng đã sử dụng để giúp trẻ rối loạn phổ tự kỉ trong lớp hòa nhập

**Bảng 7. Các biện pháp hỗ trợ trẻ của GVMN**

Biện Pháp	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Dùng hướng dẫn trực tiếp để dạy trẻ thực hiện nhiệm vụ	52,5%	30%	17,5%
Dạy bạn bè trong lớp chơi với trẻ	30%	45%	25%
Quan sát trẻ trong lớp chơi và dạy trẻ rối loạn phổ tự kỉ chơi theo cách của các bạn	20%	42,5%	37,5%
Sử dụng các loại củng cố khác nhau để khuyến khích trẻ.	22,5%	65%	12,5%
Dùng hình ảnh hoặc ra hiệu để giúp trẻ hiểu	35%	35%	30%
Dùng những câu ngắn, cụ thể	30%	45%	25%
Nhạy cảm với những nhu cầu và khả năng của trẻ để kiểm soát những kích thích từ môi trường	37,5%	45%	17,5%
Bắt đầu bằng hướng dẫn 1-1 sau đó mở rộng nhóm.	32,5%	50%	17,5%
Làm mẫu dùng đại từ "Con". Ví dụ, thay bằng nói "Tuấn đang đi cầu thăng bằng" thì nói "Con đang đi cầu thăng bằng".	27,5%	50%	22,5%
Quan sát khi trẻ tập trung và tương tác trong một hoạt động Sử dụng thông tin này để hỗ trợ trẻ trong các hoạt động góc.	37,5%	45%	17,5%
Lên lịch trình cho các bài tập cảm giác để giúp trẻ bình tĩnh. Ví dụ nếu thấy trẻ bình tĩnh hơn khi ngồi đu quay, sẽ lập kế hoạch để hàng ngày sẽ cho trẻ ngồi ghế xoay 5-10 phút trước khi vào hoạt động của lớp.	27,5%	35%	37,5%
Khi trẻ cần thực hành một kĩ năng hoặc một trải nghiệm, cố gắng thuyết phục trẻ tham gia. Luôn sử dụng củng cố tích cực (khen ngợi) khi trẻ hợp tác.	27,5%	60%	27,5%
Tạo ra những giới hạn về kích thích giác quan để giúp trẻ thích ứng dần với những kích thích từ môi trường. Nếu trẻ cảm thấy quá bị kích động, cung cấp cho trẻ nhiều sự thư giãn như thở sâu hoặc nằm trên gối ...	30%	45%	25%
Thử cho trẻ mặc áo vest nặng, nằm dưới nệm hoặc thảm tập gym, cuộn trẻ trong chăn, ...	15%	45%	40%
Cho phép trẻ đứng trong một số hoạt động	27,5%	50%	22,5%

Qua bảng khảo sát cho thấy: GVMN cũng đã sử dụng một số biện pháp hỗ trợ trẻ RLPTK phát triển kĩ năng tương tác xã hội trong lớp học; cụ thể, GVMN thường xuyên sử dụng biện pháp dùng hướng dẫn trực tiếp để dạy trẻ thực hiện nhiệm vụ với 52,5%. Giáo viên thỉnh thoảng có sử dụng các loại củng cố khác nhau để khuyến

khích trẻ (65%), thỉnh thoảng khen ngợi và khích lệ trẻ khi trẻ hợp tác, cố gắng giúp trẻ tham gia (60%). GVMN không bao giờ sử dụng biện pháp thử cho trẻ mặc áo vest nặng, nằm dưới nệm hoặc tham tập gym, cuộn trẻ trong chăn, ... với 40%.

Qua khảo sát cho thấy, trẻ RLPTK 3-6 tuổi còn thiếu hụt và gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các kỹ năng tương tác xã hội. Ở kỹ năng tương tác mắt, >60% trẻ RLPTK cần hỗ trợ để thực hiện được kỹ năng, 20% trẻ RLPTK không thực hiện được và chỉ có 16% trẻ RLPTK thực hiện được kỹ năng tương tác mắt. Kỹ năng bắt chước có tới 30,86% trẻ RLPTK không thực hiện được, 44,56% trẻ RLPTK thực hiện được nhờ có hỗ trợ và 17,8% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Với kỹ năng sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ: có 24,56% trẻ RLPTK không thực hiện được, có tới 59,4% trẻ RLPTK cần sự hỗ trợ để thực hiện được và chỉ có 14,46% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Kỹ năng luân phiên với 37,14% trẻ không thực hiện được, với 49,7% trẻ thực hiện được nhờ hỗ trợ và 13,14% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Trong kỹ năng bày tỏ mong muốn, cảm xúc có 32,58% trẻ không thực hiện được, với 50,3% trẻ thực hiện được khi hỗ trợ và 17,2% trẻ thực hiện được kỹ năng này. Ở kỹ năng quản lý và điều chỉnh hành vi, có 42,28% trẻ không thực hiện được, 48% trẻ thực hiện được nhờ có hỗ trợ và chỉ có 9,72% trẻ thực hiện được kỹ năng này.

Qua số liệu thống kê cho thấy: Các giáo viên cũng đã có sử dụng những biện pháp hỗ trợ RLPTK nhưng đối với các biện pháp kích thích cảm giác, giác quan chưa được các GVMN sử dụng nhiều.

### **3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **3.1. Kết luận**

Kỹ năng tương tác xã hội là những kỹ năng liên quan đến khả năng tương tác và giao tiếp một cách hiệu quả với người khác. Đây là những kỹ năng giúp trẻ có thể phát triển các kỹ năng khác. Qua khảo sát cho thấy, đa số trẻ RLPTK 3-6 tuổi đều thiếu hụt kỹ năng tương tác xã hội và hầu như kỹ năng nào trẻ RLPTK cũng đều gặp khó khăn và cần được hỗ trợ để có thể thực hiện. trong đó:

Tỉ lệ trẻ RLPTK có thể thực hiện được các kỹ năng không cao, thấp nhất là kỹ năng quản lý hành vi: 9,72% trẻ thực hiện được. Cao nhất là kỹ năng bắt chước với 17,8% trẻ thực hiện được. Tỉ lệ trẻ RLPTK thực hiện được các kỹ năng cần có sự hỗ trợ rất cao, trung bình >50%, cho thấy trẻ còn gặp nhiều khó khăn và kỹ năng tương tác xã hội của trẻ cần được hỗ trợ rất nhiều. Bên cạnh đó số liệu còn cho thấy mức độ thực hiện được các kỹ năng tương tác xã hội của trẻ RLPTK đều thấp hơn rất nhiều so với trẻ không mắc RLPTK.

GVMN đã sử dụng một số biện pháp hỗ trợ trẻ RLPTK trong việc rèn luyện kỹ năng tương tác xã hội trong môi trường hòa nhập.

### 3.2. Khuyến nghị

*Đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở can thiệp trẻ RLPTK:* Chú trọng nhiều hơn đến việc giáo dục kỹ năng tương tác xã hội cho trẻ, đưa nội dung giáo dục kỹ năng tương tác xã hội như một nội dung chính trong chương trình giáo dục của nhà trường. Tạo ra môi trường học tập và vui chơi an toàn, tích cực, cơ sở vật chất đáp ứng đủ nhu cầu của trẻ. Thường xuyên tập huấn, đào tạo giáo viên và nhân viên trường học về cách tương tác với RLPTK, hiểu rõ nhu cầu của trẻ.

*Đối với giáo viên:* Khuyến khích sự hợp tác và tương tác giữa trẻ RLPTK và các bạn cùng trang lứa. Xây dựng kế hoạch học tập và hoạt động giáo dục có tính tương tác xã hội như chơi nhóm thông qua hoạt động góc, dự án cộng đồng. Tạo cơ hội cho trẻ RLPTK thực hành các kỹ năng tương tác xã hội thông qua các bài thực hành, đóng vai,....

*Đối với cha mẹ trẻ RLPTK:* Cần quan tâm hơn đến việc giáo dục kỹ năng tương tác xã hội của trẻ. Tạo cơ hội cho trẻ được giao lưu, vui chơi với những em khác cùng trang lứa. Liên kết với nhà trường và cộng đồng để hỗ trợ trẻ phát triển kỹ năng tương tác xã hội cả trong và ngoài trường học. Bám sát chương trình trẻ học trên lớp và cho trẻ thực hành và ôn luyện tại nhà.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngân Phương Loan (2024). “Cần phát hiện sớm và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em tự kỷ.” 2024. Cổng Thông Tin Điện Tử Quốc Hội.
- [2] Kasari, C., Rotheram-Fuller, E., Locke, J., & Gulsrud, A., (2012). Making the connection: Randomized controlled trial of social skills at school for children with autism spectrum disorders. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 53(4), 431-439.
- [3] Jones, E. A.; Carr, E. G. (2024). Joint attention in children with autism: theory and intervention. *Focus on Autism and Other Developmental Disabilities*, Austin, v. 19, n. 1, p. 13-26.
- [4] Đỗ Thị Thảo, Hà Thị Mai Hoa (2016). , *Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong trường mầm non hòa nhập*, Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, số 130 – tháng 7 năm 2016, tr.60- 62.
- [5] Nguyễn Thị Hoa (2017). *Một số phương pháp và kỹ thuật phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ nhẹ*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 62(4), 144-150.
- [6] Nguyễn Thị Cẩm Hương, Đỗ Thị Hải, Phạm Hải Châu, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Hải Yến (2023). *Phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ độ tuổi tiểu học thông qua câu chuyện xã hội bằng bảng vẽ*, Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam, Tập 23, Số 20 (tháng 10/2023).